TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận hai cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 07/4/2013 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/6/2016 là con chung của anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H.

Anh Đ và chị H thống nhất: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cháu Nguyễn Thùy D và Nguyễn Gia B. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/tháng/01 cháu (Hai cháu là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu Nhung đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, và phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, tổng số tiền án phí anh Đ phải nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2019/0009764 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, anh Đ đã thi hành xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã X;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân